

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2005

**TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU
XÂY DỰNG VIỆT NAM**

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
2. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất	8 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 23
6. Phụ lục 01 – Danh sách các đơn vị thành viên và các Công ty Kiểm toán độc lập	24 - 25
7. Phụ lục 02 – Danh sách các đơn vị thành viên và tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty	26 - 27
8. Phụ lục 03 – Chi tiết các đơn vị thành viên kinh doanh có lãi trong năm 2005	28 - 29
9. Phụ lục 04 – Chi tiết các đơn vị thành viên kinh doanh lỗ trong năm 2005	30
10. Phụ lục 05 – Chi tiết các đơn vị thành viên còn lãi chưa phân phối	31 - 32
11. Phụ lục 06 – Chi tiết các đơn vị thành viên còn lỗ lũy kế	33

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 - phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 đã được kiểm toán.

Khái quát về Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam

- Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam là Tổng Công ty Nhà nước thành lập theo Quyết định số 992/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Tổng Công ty bao gồm các đơn vị thành viên là các doanh nghiệp Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị phụ thuộc. Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng và các cơ quan quản lý Nhà nước khác theo pháp luật.

- Trụ sở chính : Số 34 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04 8288439
Fax : 04 8287243
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 5 6 1 6

- Hoạt động chính của Tổng Công ty:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 19 số 110729 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25/11/2003, ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Nhận thầu, tổng thầu thi công xây lắp và hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm (giao thông, thủy lợi), văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, bưu điện, công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500KV, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhận thầu thi công các công trình ở nước ngoài;
- Tư vấn, tổng thầu tư vấn đầu tư và xây dựng các dự án đầu tư xây dựng các loại hình công trình nêu ở mục 1, bao gồm: lập dự án đầu tư, tư vấn đầu thầu, tư vấn giám sát và quản lý dự án, tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa, khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, đo đạc công trình, thí nghiệm, thiết kế, thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra đề án thiết kế, thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, kiểm định chất lượng công trình và các dịch vụ tư vấn khác;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu kinh tế mới, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp;
- Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ và khách sạn, du lịch lữ hành, vận chuyển khách du lịch;
- Dịch vụ cho cá nhân và các tổ chức nước ngoài thuê nhà;
- Khai thác, kinh doanh nước sạch, năng lượng, điện;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, vật liệu

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải, xe gắn máy;

- Làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
- Nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, thiết bị tự động hóa phục vụ cho xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và phát triển đô thị;
- Chê tạo, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây chuyền công nghệ và thiết bị tự động hóa;
- Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm: đá, cát, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội thất, ngoại thất;
- Thực hiện các dịch vụ khác như: cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy, kính doanh, dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, các loại cấu kiện siêu trường, siêu trọng, vật liệu xây dựng;
- Thực hiện các dịch vụ khác như: cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy; kính doanh, dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, các loại cấu kiện siêu trường, siêu trọng, vật liệu xây dựng;
- Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;
- Xuất nhập khẩu và kinh doanh bia, rượu;
- Kinh doanh thuốc lá;
- Dệt, may công nghiệp;
- Khai thác thu mua, chế biến hàng nông, lâm sản (gỗ tròn, gỗ sơ chế, gỗ tinh chế, cà phê nhân và nông sản các loại);
- Trồng, chăm sóc, tu bổ, bảo quản rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Khai thác và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết;
- Kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 23).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 23/06/2006 Bộ Tài chính đã có Quyết định số 2319/QĐ-BTC về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam.

Hiện tại, Tổng Công ty đang tiến hành các thủ tục để chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2005 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phí Thái Bình	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 16/09/2006)
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 16/09/2006)
Ông Trương Quang Nghĩa	Ủy viên
Ông Vũ Đình Châm	Ủy viên
Ông Tô Ngọc Thanh	Ủy viên
Ông Hoàng Hợp Thương	Ủy viên kiêm trưởng ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18/09/2006)
Ông Trương Quang Nghĩa	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18/09/2006)
Ông Bùi Doãn Tạo	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/03/2006)
Ông Trịnh Hoàng Duy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Công Ích	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Long	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đình Thiệt	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của khối Văn phòng Tổng Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

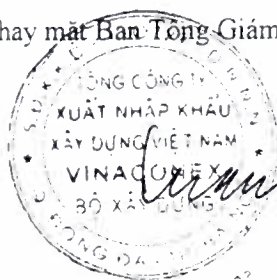
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ trung thực hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của khối Văn phòng Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2005, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm 2006

Nguyễn Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City. Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84) 8 8 272 500
Branch in Ha Noi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem Dist., Ha Noi City. Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84) 4 9 324 113
Branch in Nha Trang - Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City. Tel: (58) 6 76 555 - Fax: (84) 58 8 75 327
Branch in Can Tho : 162C4 Tran Ngien Quoc St., Ninh Kien Dist., Can Tho City. Tel: (97) 7 664 995 - Fax: (84) 7 71 764 996

www.auditconsult.com.vn

Số 40/06/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2005 CỦA TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2005, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 8 năm 2006, từ trang 8 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Cơ sở ý kiến của chúng tôi được dựa trên ý kiến của kiểm toán viên của A&C về Báo cáo tài chính năm 2005 của Khối văn phòng Tổng Công ty, Công ty Cổ phần xây dựng số 2, Công ty Vinaconex Sài Gòn, Công ty Cổ phần xây dựng công trình ngầm và ý kiến của các kiểm toán viên của các Công ty kiểm toán khác về báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (danh mục các đơn vị được kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2005 và tổ chức thực hiện kiểm toán tại Phụ lục 01 kèm theo).

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra việc lập báo cáo hợp nhất của Tổng Công ty và kiểm tra soát xét các báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

- *Việc thực hiện Chuẩn mực hợp nhất Báo cáo tài chính*

Năm tài chính 2005 là năm tài chính đầu tiên Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam thực hiện chuẩn mực hợp nhất Báo cáo tài chính. So với quy định của chuẩn mực kế toán Việt nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và Kế toán các khoản đầu tư vào Công ty con” và thông tư số

23/2005/TT-BTC ngày 30/03/2005 hướng dẫn thực hiện chuẩn mực thì việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty còn một số hạn chế sau:

- Tổng Công ty chưa lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ chưa được điều chỉnh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.
- Doanh thu và giá vốn hàng bán nội bộ trong Tổng Công ty chưa được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Tại các đơn vị thành viên, khoản phải thu, phải trả nội bộ giữa các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty được phản ánh trên các khoản mục khác nhau như: phải thu khách hàng, phải trả người bán, phải thu phải trả nội bộ, phải thu, phải trả khác. Do vậy, các khoản phải thu phải trả nội bộ trong Tổng Công ty chưa được loại trừ hoàn toàn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Các khoản vốn góp liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác chưa được điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

▪ ***Giới hạn bởi phạm vi kiểm toán.***

Báo cáo tài chính năm 2005 của một số đơn vị thành viên chưa được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập gồm: Công ty Xây dựng số 4, Công ty Cổ phần Xây dựng số 17, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 45, Công ty CP Lựa tư tầm, Công ty Khoáng sản Vinaconex, Công ty CP Khách sạn Suối mơ, Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch, Công ty CP Đầu tư Thương mại Vinaconex Thanh Hóa.

▪ ***Ảnh hưởng của các ý kiến ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán của các đơn vị thành viên.***

Tại Phụ lục 01 chỉ rõ các đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty được thực hiện bởi nhiều Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam. Trên báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2005 của các đơn vị còn có ý kiến ngoại trừ của các kiểm toán viên. Điều đó sẽ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu có liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những hạn chế nêu trên và ảnh hưởng của nó đến các chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Thị Hồng Thanh
Phó Tổng Giám đốc kiêm GD CN Hà Nội
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2006

Nguyễn Hoàng Đức
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2005

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.074.251.697.933	4.149.209.179.519
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		463.542.677.006	395.737.448.089
1. Tiền	111		418.696.048.863	364.300.088.226
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.846.628.143	31.437.359.863
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		85.643.756.205	39.908.650.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		85.643.756.205	39.908.650.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		2.599.182.501.418	2.066.641.059.891
1. Phải thu của khách hàng	131		1.259.183.497.464	1.213.709.420.332
2. Trả trước cho người bán	132		465.945.732.048	246.646.424.518
3. Phải thu nội bộ	133		347.026.255.919	226.316.221.351
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		72.657.673.446	33.597.154.398
5. Các khoản phải thu khác	138		455.569.239.255	346.682.474.878
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.199.896.714)	(310.635.586)
IV. Hàng tồn kho	140		1.755.835.405.259	1.576.028.732.585
1. Hàng tồn kho	141		1.756.128.147.506	1.576.028.732.585
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(292.742.247)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		170.047.358.045	70.893.288.954
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		50.911.892.654	25.890.971.717
2. Các khoản thuế phải thu	152		49.714.421.918	21.869.267.970
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		69.421.043.473	23.133.049.267

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.477.147.606.437	2.090.345.190.082
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.358.391.226	14.978.707.412
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		17.374.098.473	14.433.738.933
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		367.101.687	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		1.810.390.066	544.968.479
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(193.199.000)	-
II. Tài sản cố định	220	VI.3	3.042.255.668.515	1.722.782.957.684
1. Tài sản cố định hữu hình	221		1.354.907.972.529	1.133.822.049.840
<i>Nguyên giá</i>	222		1.980.203.887.283	1.576.055.803.548
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(625.295.914.754)	(442.233.753.708)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		1.084.240.169	911.139.840
<i>Nguyên giá</i>	225		4.634.419.118	6.854.772.442
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3.550.178.949)	(5.943.632.602)
3. Tài sản cố định vô hình	227		39.791.044.603	34.671.377.120
<i>Nguyên giá</i>	228		45.085.891.548	39.592.222.512
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.294.846.945)	(4.920.845.392)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.4	1.646.472.411.214	553.378.390.884
III. Bất động sản đầu tư	240		18.870.875.284	-
<i>Nguyên giá</i>	241		21.089.162.946	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2.218.287.662)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		130.059.406.934	111.631.484.301
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VI.1	46.062.188.857	42.940.969.354
3. Đầu tư dài hạn khác	258	VI.2	83.997.218.077	68.690.514.947
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		266.603.264.478	240.952.040.685
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		263.263.484.826	239.263.738.251
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.339.779.652	1.688.302.434
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.551.399.304.370	6.239.554.369.601

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		7.185.576.247.275	5.089.060.534.376
I. Nợ ngắn hạn	310		5.314.004.358.560	4.107.361.782.113
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.5	1.533.267.855.724	1.108.099.396.453
2. Phải trả cho người bán	312		1.238.950.018.569	872.623.245.370
3. Người mua trả tiền trước	313		1.443.649.975.421	1.431.795.974.582
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314		130.179.567.346	18.788.296.980
5. Phải trả công nhân viên	315		46.330.867.755	42.586.270.013
6. Chi phí phải trả	316		239.737.994.328	152.907.512.099
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		9.665.452.340	8.199.302.532
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		672.222.627.077	472.361.784.084
II. Nợ dài hạn	320		1.871.571.888.715	981.698.752.263
1. Phải trả dài hạn người bán	321		4.963.923.781	4.229.135.143
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	106.405.030.653
3. Phải trả dài hạn khác	323		9.613.657.591	9.568.603.890
4. Vay và nợ dài hạn	324	VI.6	1.856.994.307.343	861.495.982.577
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.167.404.365.857	1.030.105.206.415
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.096.874.755.881	996.980.308.289
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.7	1.064.454.861.422	954.629.723.620
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.7	220.221.285	-
3. Cổ phiếu ngân quỹ	413		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414	VI.8	2.068.405.656	1.802.883.940
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		(154.964.998)	-
6. Quỹ đầu tư phát triển	416		20.127.251.556	13.554.721.091
7. Quỹ dự phòng tài chính	417		4.182.326.319	2.325.955.627
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		262.412.402	267.822.684
9. Lợi nhuận chưa phân phối	419	VI.9	5.714.242.239	24.399.201.327
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		70.529.609.976	33.124.898.126
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421		66.197.287.861	29.060.421.035
2. Nguồn kinh phí	422		2.836.763.410	2.032.108.396
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	423		1.495.558.705	2.032.368.695
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	425	VI.10	198.418.691.238	120.388.628.810
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		8.551.399.304.370	6.239.554.369.601

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2006

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thủy Hồng



TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.208.483.256.998	3.672.754.810.500
2. Các khoản giảm trừ	03	1.325.037.314	6.692.597.472
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	4.207.158.219.684	3.666.062.213.028
4. Giá vốn hàng bán	11	3.652.925.891.906	3.277.538.470.649
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	554.232.327.778	388.523.742.379
6. Doanh thu tài chính	21	113.430.832.559	83.016.278.357
7. Chi phí tài chính	22	212.702.414.403	140.344.567.754
Trong đó: chi phí lãi vay	23	196.157.896.529	91.817.686.372
8. Chi phí bán hàng	24	52.847.418.848	34.426.659.735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	174.621.991.474	169.494.679.958
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	227.491.335.612	127.274.113.289
11. Thu nhập khác	31	45.219.918.238	23.495.859.805
12. Chi phí khác	32	18.353.656.863	12.574.230.848
13. Lợi nhuận khác	40	26.866.261.375	10.921.628.957
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	254.357.596.987	138.195.742.246
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	53.849.195.599	27.070.702.505
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	200.508.401.388	111.125.039.741
17. Lợi ích của cổ đông thiểu số		33.105.799.217	28.393.838.136
18. Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty		167.402.602.171	82.731.201.605

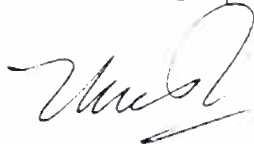
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2006

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thụy Hồng





TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Tổng Công ty Nhà nước.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Nhận thầu, tổng thầu thi công xây lắp và hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm (giao thông, thủy lợi), văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, bưu điện, công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500KV, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhận thầu thi công các công trình ở nước ngoài;
- Tư vấn, tổng thầu tư vấn đầu tư và xây dựng các dự án đầu tư xây dựng các loại hình công trình nêu ở mục 1, bao gồm: lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát và quản lý dự án, tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa, khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, đo đạc công trình, thí nghiệm, thiết kế, thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra đề án thiết kế, thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, kiểm định chất lượng công trình và các dịch vụ tư vấn khác;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu kinh tế mới, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp;
- Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ và khách sạn, du lịch lữ hành, vận chuyển khách du lịch;
- Dịch vụ cho cá nhân và các tổ chức nước ngoài thuê nhà;
- Khai thác, kinh doanh nước sạch, năng lượng, điện;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải, xe gắn máy;
- Làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
- Nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, thiết bị tự động hóa phục vụ cho xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và phát triển đô thị;
- Chế tạo, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây chuyền công nghệ và thiết bị tự động hóa;
- Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm: đá, cát, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội thất, ngoại thất;

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

- Thực hiện các dịch vụ khác như: cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy, kinh doanh, dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, các loại cầu kiện siêu trường, siêu trọng, vật liệu xây dựng;
- Thực hiện các dịch vụ khác như: cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy; kinh doanh, dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, các loại cầu kiện siêu trường, siêu trọng, vật liệu xây dựng;
- Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;
- Xuất nhập khẩu và kinh doanh bia, rượu;
- Kinh doanh thuốc lá;
- Dệt, may công nghiệp;
- Khai thác thu mua, chế biến hàng nông, lâm sản (gỗ tròn, gỗ sơ chế, gỗ tinh chế, cà phê nhân và nông sản các loại);
- Trồng, chăm sóc, tu bổ, bảo quản rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Khai thác và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết;
- Kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế và các khoản phải nộp được kê khai và nộp trực tiếp tại từng đơn vị thành viên.

4. Phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

4.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Bảng cân đối kế toán của Khối văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên theo từng khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục của Bảng cân đối kế toán không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất các khoản mục này và trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Các chi tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty gồm:
 - + Các khoản đầu tư của Tổng Công ty vào các đơn vị thành viên.
 - + Lợi ích của Cổ đông thiểu số.
 - + Các khoản phải thu phải trả nội bộ giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

- Các chỉ tiêu chưa được thực hiện điều chỉnh khi lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất gồm:
 - + Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ.
 - + Các khoản phải thu phải trả nội bộ giữa các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty được phản ánh trên các khoản mục khác nhau như: phải thu khách hàng, phải trả người bán, phải thu khác, phải trả khác. Do vậy, các khoản phải thu phải trả nội bộ giữa các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty chưa được loại trừ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
 - + Các khoản vốn góp liên doanh, liên kết chưa điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

4.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Khối văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
 - Đối với những khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm:
 - + Một phần doanh thu, giá vốn hàng bán nội bộ giữa các đơn vị thành viên.
 - + Lợi ích của cổ đông thiểu số trong lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - Các chỉ tiêu chưa được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm:
 - + Phần lớn doanh thu, giá vốn hàng bán nội bộ giữa các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty
 - + Các khoản lãi, lỗ nội bộ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ.

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty Vinata	20.110.184.541	20.110.184.541
- Góp vốn cổ phần dịch vụ Bảo vệ	150.000.000	150.000.000
- Góp vốn cổ phần Song Tân	12.500.000.000	12.500.000.000
- Liên doanh Vikowa	4.325.784.813	4.325.784.813
- Góp vốn cổ phần ĐTPT Điện Miền Bắc 3	2.875.000.000	2.875.000.000
- Dự án 310 Minh Khai (Công ty CP Xây dựng số 1)	4.300.000.000	2.000.000.000
- Công ty TNHH Bê tông Anh Xuân	820.743.019	-
- Công ty CP Đầu tư và TM VINACONEX	800.476.484	-
- Khác	180.000.000	980.000.000
Cộng	<u>46.062.188.857</u>	<u>42.940.969.354</u>

2. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty cổ phần phát triển Bóng đá Việt Nam	180.000.000	180.000.000
- Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh	2.761.753.930	1.750.000.000
- Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phà	2.405.911.750	2.378.480.645
- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	1.400.000.000	1.400.000.000
- Công ty cổ phần đầu tư Olympic	2.500.000.000	2.500.000.000
- Công cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh	8.553.350.000	8.553.350.000
- Công ty cổ phần cấp nước Kinh Đông	3.000.000.000	3.000.000.000
- Đầu tư đất tại Quận 2	43.213.227.802	43.213.227.802
- Đầu tư đất tại Vung Hương - Hải Phòng	4.000.000.000	4.000.000.000
- Công ty Bê Tông Phan Vũ	150.000.000	150.000.000
- CAVICO Cầu Hàm vay	830.261.704	-
- Trái phiếu, công trái	42.000.000	42.000.000
	<u>14.960.712.891</u>	<u>1.523.456.500</u>
Cộng	<u>83.997.218.077</u>	<u>68.690.514.947</u>

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005

3. Tài sản cố định

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình	Tài sản cố định thuê tài chính	Tài sản cố định vô hình
Số đầu năm	459.749.470.493	854.112.710.993	201.172.833.258	33.535.605.973	27.485.182.831	1.576.055.803.548	6.854.772.442	39.592.222.512
Mua trong năm	132.946.465.735	209.331.861.354	44.001.028.297	30.473.633.439	4.739.153.663	421.492.142.488	1.319.065.091	6.734.411.219
Đầu tư XD/CB hoàn thành	54.353.647.438	24.690.307.504	-	-	-	79.043.954.942	-	-
Tặng khác	64.276.257.768	210.035.014.163	4.762.501.494	1.685.834.473	660.836.995	281.420.444.893	-	287.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(9.448.823.107)	(9.034.590.725)	(6.793.484.655)	(475.724.533)	(89.592.664)	(25.842.215.684)	-	-
Giảm khác	(45.722.820.432)	(298.383.612.495)	(2.902.445.218)	(4.794.787.649)	(162.577.110)	(351.966.242.904)	(3.539.418.415)	(1.527.742.183)
Số cuối năm	656.154.197.895	990.751.690.794	240.240.433.176	60.424.561.703	32.633.003.715	1.980.203.887.283	4.634.419.118	45.085.891.548
Giá trị hao mòn								
Số đầu năm	78.302.021.575	254.604.602.635	79.985.466.927	20.555.307.363	8.786.355.208	442.233.753.708	5.943.632.602	4.920.845.392
Khấu hao trong năm	33.002.563.178	108.947.520.673	30.394.446.585	10.314.941.699	2.695.608.398	185.355.080.532	829.495.658	384.344.077
Tặng khác	7.278.163.961	8.359.255.658	1.558.046.929	688.067.687	268.624.572	18.152.158.807	-	17.399.659
Thanh lý, nhượng bán	(1.359.183.962)	(4.014.045.935)	(2.278.646.043)	(364.754.262)	(39.657.113)	(8.056.287.315)	-	-
Giảm khác	(4.097.153.400)	(3.846.692.994)	(511.186.963)	(3.777.875.459)	(155.882.162)	(12.388.790.978)	(3.222.949.311)	(27.742.183)
Số cuối năm	113.126.411.352	364.050.640.037	109.148.127.435	27.415.687.028	11.555.048.903	625.295.914.754	3.550.178.949	5.294.846.945
Giá trị còn lại								
Số đầu năm	381.447.448.918	599.508.108.358	121.187.366.331	12.980.298.610	18.698.827.623	1.133.822.049.840	911.139.840	34.671.377.120
Số cuối năm	543.027.786.543	626.701.050.758	131.092.305.741	33.008.874.676	21.077.954.812	1.354.907.972.529	1.084.240.169	39.791.044.603

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP XD số 3	73.893.266.359	21.189.085.788
- Dự án 304 - Trung Văn	16.930.725.101	
- Dự án 302 - Dịch Vọng	13.231.739.511	
- Dự án thành phố Yên Bái	15.067.882.630	
- Dự án khu đô thị Thái Bình	16.530.486.780	
- Chợ Bo Thái Bình		19.861.190.625
- Các công trình khác	12.132.432.337	1.327.895.163
Công ty CP XD số 16	16.812.200.525	123.388.106
- Dự án nhà liên kề và Văn Phòng	16.783.935.798	
- Các công trình khác	28.264.727	123.388.106
Công ty CP đầu tư và XD số 45	41.297.733.069	12.517.971.902
- Công trình xây dựng nhà máy bê tông Dự ứng lực Bình Dương	41.297.733.069	12.517.971.902
Công ty CP Xi măng Yên Bình	45.124.354.110	20.768.413.659
- Dự án xi măng Yên Bình	45.124.354.110	20.768.413.659
Công ty CP Vật tư ngành nước Vinaconex	1.394.741.325	28.303.844.950
- Mua sắm TSCĐ	52.711.804	26.165.652.768
- Xây dựng cơ bản	1.342.029.521	2.138.192.182
Khởi Văn phòng TCTy	1.314.055.145.241	314.256.763.508
- BQL dự án xi măng Cẩm Phả	791.876.900.004	117.936.538.533
- BQL Dự án ĐTXD Hệ thống cấp nước Sông Đà	94.955.419.495	17.886.186.268
- Cơ quan Văn phòng	73.019.845.059	115.173.990.623
- BQL ĐTPPT nhà và đô thị	88.010.524.652	54.834.031.068
- BQL ĐTXD PT nhà & đô thị Sài Gòn	175.867.934.981	
- Các công trình khác	90.324.521.050	8.426.017.016
Khác	153.894.970.585	156.218.922.971
Cộng	1.646.472.411.214	553.378.390.884

5. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP XD số 1	69.333.567.624	69.447.242.919
- Ngân hàng Công thương Nguyễn Trãi - Hà Tây	9.868.235.401	9.734.116.289
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN - CN Cầu Giấy	59.465.332.223	59.713.126.630
Công ty CP XD số 5	91.049.765.252	74.508.589.680
- Chi nhánh ngân hàng ĐT&PT thị xã Bim Sơn	49.996.786.914	35.918.791.410
- Chi nhánh ngân hàng Công thương thị xã Bim Sơn	20.777.059.673	20.567.990.199

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi nhánh ngân hàng Liên Doanh Lào Việt	14.857.973.709	15.986.488.071
- Các ngân hàng khác	5.417.944.956	2.035.320.000
Công ty CP BT và XD Xuân Mai	106.663.085.005	74.458.673.886
- Chi nhánh Ngân hàng ĐT&PT Hà Tây	38.865.927.311	29.596.091.120
- Chi nhánh Ngân hàng Công thương Hà Tây	57.110.267.607	31.996.582.766
- Nợ dài hạn đến hạn trả	10.686.890.087	12.866.000.000
Công ty CP đá ốp lát cao cấp	64.900.907.282	
- Ngân hàng ĐT&PT Hà Tây	33.144.329.523	
- Các đối tượng khác	31.756.577.759	
Công ty CP XD số 12	59.538.373.623	58.365.732.314
- Chi nhánh Ngân hàng công thương Sông Nhuệ	18.486.130.770	25.678.619.426
- Chi nhánh Ngân hàng ĐT&PT Hà Thành	19.878.994.604	13.885.402.505
- Chi nhánh Ngân hàng ĐT&PT Thăng Long	13.057.915.075	14.221.710.383
- Các ngân hàng khác	8.115.333.174	4.580.000.000
Công ty CP XD số 7	49.777.007.413	38.778.103.237
- Ngân hàng ĐT&PT Hà Tây	44.997.007.413	38.778.103.237
- Vay dài hạn đến hạn trả	4.780.000.000	
Công ty CP VINACONEX 25	49.010.902.182	40.563.814.734
- Ngân hàng NN&PT Nông Thôn	10.806.395.704	9.998.983.052
- Ngân hàng ĐT&PT Quảng Nam	34.006.901.184	25.418.360.842
- Ngân hàng Ngoại thương	4.197.605.294	5.146.470.840
Khối Văn phòng TCTy	304.951.774.835	69.259.826.829
- Ngân hàng NN&PT Nông Thôn (thực hiện mở rộng tuyến đường Láng - Hòa Lạc)	75.471.335.350	34.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng)	50.000.000.000	
- Ngân hàng Đông Đô (Triển khai kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu chung cư cao tầng)	158.614.160.000	
- Vay ngắn hạn các đối tượng khác	20.866.279.485	35.259.826.829
Công ty CP XD Công trình ngầm - VINAVICO	35.074.735.752	13.358.717.170
- Ngân hàng ĐT&PT Thăng Long	10.262.644.985	
- Ngân hàng ĐT&PT ĐắkLak	4.878.038.122	3.010.054.780
- Vay dài hạn đến hạn trả	17.903.535.583	10.088.662.390
- Vay ngắn hạn các đối tượng khác	2.030.517.062	260.000.000
Các đơn vị khác	702.967.736.756	669.358.695.684
Cộng	<u>1.533.267.855.724</u>	<u>1.108.099.396.453</u>

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

6. Vay và nợ hạn dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty CP XD Công trình ngầm - VINAVICO</i>	<i>41.985.996.732</i>	<i>31.372.814.468</i>
- Ngân hàng NN&PT Nông thôn Việt Nam	18.860.797.287	3.504.632.753
- Các ngân hàng khác	23.125.199.445	27.868.181.715
<i>Công ty CP thủy điện Cửa Đạt</i>	<i>30.000.000.000</i>	
- Quỹ hỗ trợ phát triển Hòa Bình	30.000.000.000	
<i>Công ty Xi măng VINACONEX - Lương sơn</i>	<i>27.195.514.013</i>	<i>31.466.751.762</i>
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	17.376.641.140	17.376.641.140
- Ngân hàng ĐT&PT Hòa Bình	6.794.025.584	6.794.025.584
- Các đối tượng khác	3.024.847.289	7.296.085.038
<i>Công ty CP Vật tư ngành nước Vinaconex</i>	<i>25.862.249.327</i>	<i>23.370.798.368</i>
- Ngân hàng ĐT&PT Hà Tây	25.862.249.327	23.370.798.368
<i>Khối Văn phòng TCTy</i>	<i>1.071.268.836.771</i>	<i>446.222.614.099</i>
- Ngân hàng công thương Việt Nam (Nhà máy đá Phú Cát)	158.853.152.770	188.853.152.770
- Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (Nhà máy nước BOT Dung Quất)	18.795.170.710	24.795.170.710
- Ngân hàng ĐT&PT Hà Tây (Xây dựng TTTM Trảng Trèn)	60.413.904.180	75.702.904.180
- Ngân hàng NN&PT Nông thôn Việt Nam (KCN Bắc Phú Cát)	3.638.389.450	3.638.389.450
- Ngân hàng ĐT&PT Thanh Hóa - TTTM Thanh Hóa	23.213.617.666	1.780.000.000
- Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (Xây dựng khách sạn VINACONEX Cát Bà)	28.355.993.311	21.318.310.524
- Ngân hàng NN&PT Nông thôn Quảng Ngãi	6.400.903.366	
- Các đối tượng khác	771.597.705.318	130.134.686.465
<i>Công ty CP Ông sợi thủy tinh Vinaconex</i>	<i>20.441.591.443</i>	<i>442.544.850</i>
- Ngân hàng ĐT&PT Hà Thành	20.441.591.443	442.544.850
<i>Công ty CP Du lịch Khách sạn Suối mơ</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>11.543.512.000</i>
- Ngân hàng NN&PT Nông thôn Quảng Ngãi	20.000.000.000	11.543.512.000
<i>Công ty CP ĐT và PT hạ tầng</i>	<i>17.637.618.470</i>	<i>11.388.508.073</i>
- Ngân hàng ĐT&PT Hà Tây	17.637.618.470	11.388.508.073
<i>Công ty CP BT và XD Xuân Mai</i>	<i>15.069.129.083</i>	<i>18.166.333.270</i>
- Ngân hàng ĐT&PT Hà Tây	6.929.548.425	9.462.706.393
- Ngân hàng Công thương Hà Tây	6.752.361.391	7.035.265.425
- Quỹ hỗ trợ phát triển Hà Nội	1.387.219.267	1.668.361.452
<i>Công ty CP Xi măng Yên Bình</i>	<i>14.000.000.000</i>	
- Quỹ hỗ trợ phát triển Thanh Hóa	14.000.000.000	
<i>Các đơn vị khác</i>	<i>573.533.371.504</i>	<i>287.522.105.687</i>
Cộng	1.856.994.307.343	861.495.982.577

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

7. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu cộng hợp báo cáo tài chính các đơn vị</i>	<i>Loại trừ các khoản đầu tư vào Công ty con</i>	<i>Loại trừ vốn góp của cổ đông thiểu số</i>	<i>Loại trừ lợi ích cổ đông thiểu số (vốn tự bổ sung, thặng dư vốn cổ phần)</i>	<i>Vốn Tổng Công ty sau khi điều chỉnh hợp nhất</i>
Dư đầu kỳ	1.280.564.396.109	232.031.399.721	93.198.748.368	704.524.400	954.629.723.620
Tăng trong kỳ	235.154.745.480	66.084.560.648	50.411.844.108	6.329.980.675	112.328.360.049
Giảm trong kỳ	2.283.000.962	0	0	0	2.283.000.962
Dư cuối kỳ	1.513.436.140.627	298.115.960.369	143.610.592.476	7.034.505.075	1.064.675.082.707

8. Chênh lệch đánh giá lại tài sản

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản của từng đơn vị</i>	<i>2.194.933.134</i>	<i>1.888.464.413</i>
- Công ty CP XD số 6	65.000.000	65.000.000
- Công ty CP XD số 16	2.031.626.603	-
- Công ty XD và XNK Quyết thắng	-	2.104.106.546
- Công ty Đầu tư thương mại Trảng Tiền	-	(370.761.933)
- Công ty CP ĐT và phát triển điện Miền bắc 2	98.306.531	90.119.800
<i>Xác định lợi ích cổ đông thiểu số</i>	<i>(126.527.478)</i>	<i>(85.580.473)</i>
Tổng	<u>2.068.405.656</u>	<u>1.802.883.940</u>

9. Lợi nhuận chưa phân phối

<i>Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm</i>	<i>24.399.201.327</i>
Trong đó:	
+ Các Công ty còn lợi nhuận chưa phân phối	37.748.401.248
+ Các Công ty còn lỗ lũy kế	(13.349.199.921)
Lợi nhuận tăng trong năm	200.566.146.896
- Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	200.508.401.388
+ Tăng từ các đơn vị HĐKD có lãi (xem phụ lục số 03)	237.387.297.155
+ Giảm từ các đơn vị HĐKD thua lỗ (xem phụ lục số 04)	(36.878.895.767)
- Tăng khác	57.745.508

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

<i>Lợi nhuận giảm trong năm</i>	<i>219.251.105.984</i>
- Giảm do phân phối lợi nhuận và các giảm khác	186.145.306.767
- Giảm do xác định lợi ích cổ đông thiểu số	33.105.799.217
+ Giảm lợi ích từ việc xác định lãi chưa phân phối của đông thiểu số	37.723.348.827
+ Tăng lợi ích từ việc xác định lỗ chưa phân phối của đông thiểu số	(4.617.549.610)
<i>Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm</i>	<i>5.714.242.239</i>
Trong đó:	
+ Các Công ty còn lợi nhuận chưa phân phối (xem phụ lục số 05)	40.972.738.511
+ Các Công ty còn lỗ lũy kế (xem phụ lục số 06)	(35.258.496.272)

10. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Xác định lợi ích cho các cổ đông thiểu số

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của các cổ đông	143.610.592.476	93.198.748.368
- Thặng dư vốn cổ phần	187.288.115	0
- Vốn tự bổ sung	6.847.216.960	704.524.400
- Chênh lệch đánh giá lại TS	126.527.478	85.580.473
- Chênh lệch tỷ giá	0	0
- Quỹ đầu tư phát triển	20.628.412.202	10.332.339.772
- Quỹ dự phòng tài chính	3.073.964.566	1.227.800.281
- Quỹ khác thuộc vốn CSH	18.848.820	26.624.562
- Lợi nhuận chưa phân phối	23.925.840.621	14.813.010.954
Cộng	198.418.691.238	120.388.628.810

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 23/06/2006, Bộ Tài chính đã có Quyết định số 2319/QĐ-BTC về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam.

Hiện tại, Tổng Công ty đang tiến hành các thủ tục để chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 phố Láng Hạ - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2005 (tiếp theo)

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	40,66	33,50
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	59,34	66,50
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	84,03	81,56
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng Nguồn vốn	%	13,65	16,51
Lợi ích của cổ đông thiểu số/Tổng Nguồn vốn	%	2,32	1,93
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,19	0,87
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,95	1,01
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,09	0,10
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,83	3,66
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,59	2,95
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2,97	2,21
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2,34	1,78
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	15,26	8,30

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2006

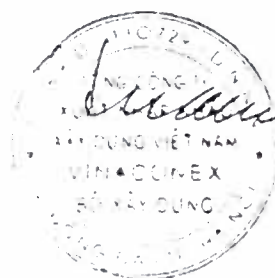
Người lập biểu


Nguyễn Thủy Hồng

Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trần Tuấn

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
VÀ CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN**

STT	Tên đơn vị thành viên	Tên các Công ty Kiểm toán
1	Khối văn phòng TCty	Công ty CP Kiểm toán và Tư vấn - A&C
2	Công ty CP XD số 1	Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam - VAF
3	Công ty CP XD số 2	Công ty CP Kiểm toán và Tư vấn - A&C
4	Công ty CP XD số 3	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia Việt Nam - VNFC
5	Công ty XD số 4	Không thực hiện kiểm toán
6	Công ty CP XD số 5	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia Việt Nam - VNFC
7	Công ty CP VINACONEX 6	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - CPA VN
8	Công ty CP XD số 7	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - CPA VN
9	Công ty XD số 9	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia Việt Nam - VNFC
10	Công ty CP XD số 10	Công ty Kiểm toán và Kế toán - AAC
11	Công ty CP XD số 11	Công ty dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán - ASC
12	Công ty CP XD số 12	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia VN - VNFC
13	Công ty CP XD số 15	Công ty Hợp danh Kiểm toán và tư vấn tài chính VN - VFA
14	Công ty XD số 16 (Nghệ An)	Công ty Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế - IFC
15	Công ty CP XD số 17	Không thực hiện kiểm toán
16	Công ty CP TV và ĐT XD VINACONEX - 18	Công ty dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán - ASC
17	Công ty Cơ khí ống thép XD - 20	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - CPA VN + Số đầu ký trên BCTC đã điều chỉnh theo kết quả xác định GTDN
18	Công ty XD số 21	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - CPA VN
19	Công ty xây lắp VINACONEX 25	Công ty Kiểm toán và Kế toán - AAC
20	Công ty VINACONEX Đồng Tháp - 27	Công ty dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán - ASC
21	Công ty CP TV và ĐT - 36	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - CPA VN
22	Công ty CP Đầu tư và XD số 45	Không thực hiện kiểm toán
23	Công ty CP Tư vấn XD	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia VN - VNFC
24	Công ty CP trang trí nội thất	Công ty Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế - IFC
25	Công ty CP Lua tơ tắm	Không thực hiện kiểm toán
26	Công ty CP Đtư XD và PT hạ tầng	Công ty CP Kiểm toán - tư vấn thuế - ATC
27	Công ty CP Cơ giới LM và XD	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia VN - VNFC
28	Công ty CP Phát triển nhân lực và TM VN	Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA HN
29	Công ty CP Kinh doanh VINACONEX	Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA HN
30	Công ty CP Đầu tư và Dvụ đô thị VN	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia VN - VNFC
31	Công ty CP XD CT ngầm	Công ty CP Kiểm toán và Tư vấn - A&C
32	Công ty CP Bê tông và XD Xuân Mai	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - CPA VN
33	Công ty CP VINACONEX Sài gòn	Công ty CP Kiểm toán và Tư vấn - A&C
34	Công ty Khoáng sản VINACONEX	Không thực hiện kiểm toán

PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN

STT	Tên đơn vị thành viên	Tên các Công ty Kiểm toán
35	Công ty XD và XNK Quyết thắng	Báo cáo Kiểm toán đến 30/11/2005, tháng 12 không Kiểm toán
36	Công ty R & D	Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA HN
37	Công ty CP Siêu thị & XNK Thương mại VN	Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA HN
38	Công ty CP thủy điện Cửa Đạt	Công ty dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán - ASC
39	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Trảng tiền	Công ty dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán - ASC
40	Công ty CP Tư đông hóa và truyền thông	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia Việt Nam - VNFC
41	Công ty Xi măng VINACONEX - Lương sơn	Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam - VAE + Sổ đầu ký trên BCTC đã điều chỉnh theo kết quả xác định GTĐN
42	Công ty CP Đá ốp lát cao cấp	Công ty CP Kiểm toán quốc tế Đức - Anh - FADA
43	Công ty CP XM Yên Bình	Công ty dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán - ASC
44	Công ty CP điện miền bắc 2	Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam - VAE
45	Công ty CP Khách sạn Suối mơ	Không thực hiện kiểm toán
46	Công ty CP ĐT XD và KD nước sạch	Không thực hiện kiểm toán
47	Công ty CP Đầu tư Thương mại Thanh Hóa	Không thực hiện kiểm toán
48	Công ty CP Vật tư ngành nước Vinaconex	Công ty CP Kiểm toán - tư vấn thuế - ATC
49	Công ty CP Ống sợi thủy tinh Vinaconex	Công ty Hợp danh Kiểm toán quốc gia Việt Nam - VNFC

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**PHỤ LỤC 02 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
VÀ TỶ LỆ LỢI ÍCH CỦA TỔNG CÔNG TY**

STT	Tên đơn vị thành viên	Tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty	Ghi chú
1	Công ty CP XD số 1	51,66%	
2	Công ty CP XD số 2	45,60%	
3	Công ty CP XD số 3	41,90%	
4	Công ty XD số 4	100,00%	
5	Công ty CP XD số 5	65,00%	
6	Công ty CP VINACONEX 6	41,63%	
7	Công ty CP XD số 7	53,44%	
8	Công ty XD số 9	72,82%	
9	Công ty CP XD số 10	100,00%	
10	Công ty CP XD số 11	37,83%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
11	Công ty CP XD số 12	43,02%	
12	Công ty CP XD số 15	55,50%	
13	Công ty XD số 16 (Nghê An)	100,00%	
14	Công ty CP XD số 17	78,14%	
15	Công ty CP TV và ĐT XD VINACONEX - 18	61,47%	
16	Công ty Cơ khí ống thép XD - 20	100,00%	
17	Công ty XD số 21	54,19%	
18	Công ty xây lắp VINACONEX 25	59,52%	
19	Công ty VINACONEX Đồng Tháp - 27	100,00%	
20	Công ty CP TVán và ĐT - 36	77,15%	
21	Công ty CP Đầu tư và XD số 45	78,44%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
22	Công ty CP Tư vấn XD	55,47%	
23	Công ty CP trang trí nội thất	82,24%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
24	Công ty CP Lua tơ tằm	54,22%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
25	Công ty CP Đư XD và PT hạ tầng	76,62%	
26	Công ty CP Cơ giới LM và XD	41,31%	
27	Công ty CP Phát triển nhân lực và TM VN	87,92%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
28	Công ty CP Kinh doanh VINACONEX	75,20%	
29	Công ty CP Đầu tư và Dv đô thị VN	65,97%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
30	Công ty CP XD CT ngầm	45,25%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
31	Công ty CP Bê tông và XD Xuân Mai	54,08%	

**PHỤ LỤC 02 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
VÀ TỶ LỆ LỢI ÍCH CỦA TỔNG CÔNG TY**

STT	Tên đơn vị thành viên	Tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty	Ghi chú
32	Công ty CP VINACONEX Sài Gòn	75,75%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
33	Công ty Khoáng sản VINACONEX	100,00%	
34	Công ty XD và XNK Quyết thắng	100,00%	
35	Công ty R & D	51,00%	
36	Công ty CP Siêu thị & XNK Thương mại VN	69,99%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
37	Công ty CP thủy điện Cửa Đạt	47,54%	
38	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tráng tiền	90,00%	
39	Công ty CP Tự động hóa và truyền thông	66,61%	
40	Công ty Xi măng VINACONEX - Lương sơn	100,00%	
41	Công ty CP Đá ốp lát cao cấp	84,16%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
42	Công ty CP XM Yên Bình	81,48%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
43	Công ty CP điện miền bắc 2	9,88%	
44	Công ty CP Khách sạn Suối mơ	54,54%	
45	Công ty CP ĐT XD và KD nước sạch	53,07%	
46	Công ty đầu tư Thương mại Thanh Hóa	12,86%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
47	Công ty CP Vật tư ngành nước Vinaconex	50,77%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên
48	Công ty CP Ống sợi thủy tinh Vinaconex	49,76%	Đầu tư trực tiếp tại Tổng Công ty và gián tiếp qua các đơn vị thành viên

Ghi chú: Tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty tại một số đơn vị thành viên < 51% là do Tổng Công ty chưa góp đủ vốn điều lệ.

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**PHỤ LỤC 03 - CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
KINH DOANH CÓ LÃI TRONG NĂM 2005**

Đơn vị tính: VND

STT	Tên đơn vị thành viên	Lợi nhuận sau thuế năm 2005 (đã loại trừ lợi ích của Cổ đông thiểu số)
1	Công ty CP XD số 1	5.670.595.624
2	Công ty CP XD số 2	13.967.180.335
3	Công ty CP XD số 3	4.554.906.853
4	Công ty CP XD số 5	5.328.000.791
5	Công ty CP XD số 6	2.028.587.670
6	Công ty CP XD số 7	2.361.857.281
7	Công ty XD số 9	2.408.682.804
8	Công ty CP XD số 10	3.583.938.726
9	Công ty CP XD số 11	5.995.020.309
10	Công ty CP XD số 12	3.737.296.419
11	Công ty CP XD số 15	3.058.803.689
12	Công ty CP XD số 17	1.692.627.815
13	Công ty CP Tư Vấn & Đầu Xây dựng - VINACONEX 18	15.704.227
14	Công ty ống thép, cơ khí XD - VINACONEX 20	31.386.074
15	Công ty XD số 21	1.546.610.677
16	Công ty CP VINACONEX 25	3.236.641.709
17	Công ty CP tư vấn và đầu tư - VINACONEX 36	266.551.200
18	Công ty CP đầu tư và XD số 45	43.681.926
19	Công ty CP Tư vấn XD - VINACONSULT	943.194.762
20	Công ty CP ĐT và PT hạ tầng	603.527.564
21	Công ty CP Cơ giới lắp máy và XD - VIMECO	8.196.815.908
22	Công ty CP phát triển nhân lực và thương mại VN	685.747.998
23	Công ty CP Kinh doanh	160.549.527
24	Công ty CP Đầu tư và dịch vụ đô thị - VINASINCO	790.616.633

**PHỤ LỤC 03 - CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
KINH DOANH CÓ LÃI TRONG NĂM 2005**

Đơn vị tính: VND

STT	Tên đơn vị thành viên	Lợi nhuận sau thuế năm 2005 (đã loại trừ lợi ích của Cổ đông thiểu số)
25	Công ty CP XD Công trình ngầm - VINAVICO	1.323.060.662
26	Công ty CP BT và XD Xuân Mai	3.317.660.039
27	Công ty CP VINACONEX Sài Gòn	1.067.065.465
28	Công ty Khoáng sản VINACONEX	25.296.875
29	Công ty CP Tư vấn ĐTXD & UDCN mới	491.774.164
30	Công ty CP siêu thị, XNK thương mại - VINAMART	1.232.641.854
31	Công ty CP thủy điện Cửa Đạt	86.536.827
32	Công ty Đầu tư thương mại Trảng Tiền	12.891.778.163
33	Công ty Xi măng VINACONEX - Lương Sơn	884.805.416
34	Công ty CP đầu tư XD và kinh doanh nước sạch	75.787.389
35	Khối Văn phòng TCTy	145.082.363.780
	Cộng	237.387.297.155

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**PHỤ LỤC 04 - CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN KINH
DOANH LỖ TRONG NĂM 2005**

Đơn vị tính: VND

STT	Tên đơn vị thành viên	Lỗ năm 2005 (đã loại trừ lỗ phân bổ cho Cổ đông thiểu số)
1	Công ty XD số 4	(12.190.891.851)
2	Công ty CP XD số 16	(180.192.180)
3	Công ty Xây dựng Thủy lợi Đồng Tháp - VINACONEX 27	(4.260.541.642)
4	Công ty CP trang trí nội thất - VINADECOR	(3.558.264.177)
5	Công ty CP Dệt lụa Việt Nam	(117.323.014)
6	Công ty XD và XNK Quyết thắng	(2.721.836.287)
7	Công ty CP tự động hóa và truyền thông số liệu	(1.049.665.790)
8	Công ty CP đá ốp lát cao cấp	(7.963.030.027)
9	Công ty CP Du lịch Khách sạn Suối mơ	(1.635.436.143)
10	Công ty CP Vật tư ngành nước Vinaconex	(3.183.488.625)
11	Công ty CP Ống sợi thủy tinh Vinaconex	(18.226.031)
	Cộng	(36.878.895.767)

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**PHỤ LỤC 05 - CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CÒN LẠI
CHƯA PHÂN PHỐI (ĐÃ LOẠI TRỪ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ)**

Đơn vị tính: VND

STT	Tên đơn vị thành viên	31/12/2005	01/01/2005
1	Công ty CP XD số 1	2.910.495.083	3.621.228.864
2	Công ty CP XD số 2	6.368.470.810	0
3	Công ty CP XD số 3	1.908.583.049	0
4	Công ty CP XD số 5	3.463.200.514	0
5	Công ty CP VINACONEX 6	860.068.607	1.324.849.179
6	Công ty CP XD số 7	0	0
7	Công ty XD số 9	0	0
8	Công ty CP XD số 11	622.519.258	364.735.530
9	Công ty CP XD số 12	1.607.778.299	279.063.998
10	Công ty CP XD số 15	1.720.603.199	0
11	Công ty CP XD số 17	0	250.690.624
12	Công ty Cơ khí ống thép XD - 20	31.386.074	0
13	Công ty XD số 21	630.834.491	0
14	Công ty xây lắp VINACONEX 25	1.024.002.946	0
15	Công ty CP TVấn và ĐT - 36	0	131.591.420
16	Công ty CP Đầu tư và XD số 45	34.264.335	0
17	Công ty CP trang trí nội thất	0	60.524.126
18	Công ty CP Tư vấn XD	523.218.152	488.345.882
19	Công ty CP Lựa tư tằm	42.585.456	106.198.548
20	Công ty CP Đầu XD và PT hạ tầng	462.420.488	0
21	Công ty CP Cơ giới LM và XD	0	4.486.316.184
22	Công ty CP Phát triển nhân lực và TM VN	602.923.746	1.242.298.273
23	Công ty CP Kinh doanh VINACONEX	120.741.165	466.951.501
24	Công ty CP Đầu tư và Dvụ đô thị VN	521.601.922	152.524.469

**PHỤ LỤC 05 - CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CÒN LẠI
CHƯA PHÂN PHỐI (ĐÃ LOẠI TRỪ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ)**

Đơn vị tính: VND

STT	Tên đơn vị thành viên	31/12/2005	01/01/2005
25	Công ty CP XD CT ngầm	560.384.206	445.363.922
26	Công ty CP Bê tông và XD Xuân Mai	1.658.125.523	2.490.066.978
27	Công ty CP VINACONEX Sài Gòn	1.676.934.997	993.580.238
28	Công ty R & D	250.804.824	142.010.507
29	Công ty CP Siêu thị & XNK Thương mại VN	862.762.905	1.196.640.922
30	Công ty CP thủy điện Cửa Đạt	41.140.041	0
31	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Trảng tiến	11.602.600.347	19.381.540.587
32	Công ty CP Tự động hóa và truyền thông	0	123.879.496
33	Công ty Xi măng VINACONEX - Lương sơn	824.067.416	0
34	Công ty CP ĐT XD và KD nước sạch	40.220.658	0
	Cộng	40.972.738.511	37.748.401.248

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 34 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

PHỤ LỤC 06 - CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CÒN LỖ LŨY KẾ (ĐÃ LOẠI TRỪ LỖ PHÂN BỐ CHO CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ)

Đơn vị tính: VND

STT	Tên đơn vị thành viên	31/12/2005	01/01/2005
1	Công ty XD số 4	(12.190.891.851)	0
2	Công ty CP XD số 10	(3.432.145.647)	(6.971.623.313)
3	Công ty XD số 16 (Nghệ An)	(6.238.829.616)	(6.058.637.436)
4	Công ty CP TV và ĐT XD VINACONEX - 18	(287.610.423)	(318.939.172)
5	Công ty VINACONEX Đồng Tháp - 27	(4.244.437.954)	0
6	Công ty CP trang trí nội thất	(2.926.333.911)	0
7	Công ty XD và XNK Quyết thắng	(2.721.836.287)	0
8	Công ty CP Tự động hóa và truyền thông	(699.317.823)	0
9	Công ty CP Khách sạn Suối mơ	(891.919.523)	0
10	Công ty CP Vật tư ngành nước Vinaconex	(1.616.104.417)	0
11	Công ty CP Ống sợi thủy tinh Vinaconex	(9.068.820)	0
	Cộng	(35.258.496.272)	(13.349.199.921)